

Bản án số: 23/2019/HS-PT

Ngày 12- 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Tấn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 209/2018/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Cà M.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ tên: Phạm Tấn S, sinh năm 1982 tại Cà Mau

Nơi cư trú: Số 77A, Trương Phùng X, Khóm 4, Phường 8, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Trung Dũng và bà Lê Ngọc Lợi; Vợ: Dương Kiều Diễm; Con: 01 người con sinh năm 2012; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/7/2018 đến nay (có mặt).

- Bị hại:

+ Công ty TNHH thương mại và đầu tư A T P (gọi tắt: Công ty A T P). Địa chỉ: Số 153, đường 3/2, Khóm 8, Phường 5, thành phố C, , tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của Công ty A T P: Anh Đinh Xuân K, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn Hoàng X, Vân Đ, Ứng H, Hà Nội (Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 12/3/2019, có mặt)

+ Ông Phạm Văn U, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Số 156, Trương Phùng Xuân, Khóm 3, Phường 8, thành phố Cà M (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 10/2017, Phạm Tấn S mua xe Airblade, biển số 69C1-156.28, không có giấy chứng nhận đăng ký xe nên S liên hệ với người tên Nam (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đặt làm 02 giấy chứng nhận đăng ký xe giả mang tên: Phạm Tấn S và 01 giấy tên Võ Hải Đăng, với giá 1.200.000 đồng/giấy.

Sau khi nhận được 02 giấy chứng nhận đăng ký xe trên; Sáng ngày 03/4/2018, S đem xe cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe giả mang tên Phạm Tấn S bán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Đầu tư A T P với giá 12.000.000 đồng. Hợp đồng mua bán xe được công chứng tại Văn phòng Công chứng Huỳnh Thắng Lợi, Phường 7, thành phố Cà M. Sau đó, S thuê lại xe này lại với giá 1.440.000 đồng/tháng.

Chiều ngày 03/4/2018, S tiếp tục đem xe này đến tiệm cầm đồ Tường Vy do ông Phạm Văn U làm chủ rồi cầm xe với giá 20.000.000 đồng, S giao cho ông U giấy chứng minh nhân dân photo của S; giấy chứng nhận đăng ký xe và chứng minh nhân dân tên Võ Hải Đăng và nhận số tiền 20.000.000 đồng.

Sau đó, S tiếp tục mua xe Exciter biển số 69B1-248.58, không có giấy tờ với giá 20.000.000 đồng. Cả hai thỏa thuận, khi S làm xong giấy tờ sẽ nhận xe. S tiếp tục liên hệ với Nam làm giấy chứng nhận đăng ký xe tên Phạm Tấn S, số giấy chứng nhận 038023, số máy G3D4E487122, số khung 0610HY465904, cấp ngày 28/8/2017 với giá 1.200.000 đồng. Sáng ngày 16/4/2018, S nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe này. Cùng ngày, Vũ giao xe cho S tại quán cà phê Vân Anh, Phường 8, thành phố Cà M. S thỏa thuận với Vũ là đem xe đi bán sẽ trả tiền cho Vũ sau.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/4/2018, S đem bán xe trên cho Công ty TNHH TM và đầu tư A T P – anh Nguyễn Tuấn Hoàng đại diện giao dịch - với giá 20.000.000 đồng (Hoàng chưa giao tiền cho S). Khi S và anh Hoàng qua Văn phòng Công chứng Huỳnh Thắng Lợi công chứng hợp đồng thì bị phát hiện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 209/2018/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm b, c, d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 47, 48, 55 của Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ các Điều 584, 590 của Bộ luật dân sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn S 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành của hai tội là 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 05 tháng 12 năm 2018, bị cáo Phạm Tấn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Với thủ đoạn gian dối bằng cách sử dụng các giấy chứng nhận đăng ký xe giả mang tên Phạm Tấn S, Võ Hải Đăng để hợp pháp hóa xe Airblade, biển số 69C1-156.28, không có giấy chứng nhận đăng ký xe. Phạm Tấn S đã lừa Công ty A T P thực hiện hợp đồng mua bán xe, chiếm đoạt số tiền 12.000.000 đồng và lừa chủ tiệm cầm đồ Tường Vy thực hiện hợp đồng cầm cố tài sản để chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 32.000.000 đồng.

Đối với hành vi này, án sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Tấn S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Tuy nhiên, việc bị cáo liên hệ với đối tượng tên Nam đặt mua 03 giấy chứng nhận đăng ký xe giả mang tên: 02 giấy tên Phạm Tấn S và 01 giấy tên Võ Hải Đăng, với giá 1.200.000 đồng/giấy. Quá trình điều tra, không chứng minh được các giấy tờ này là do bị cáo làm giả mà là mua của đối tượng tên Nam và bị cáo chỉ sử dụng giấy tờ giả này để thực hiện hành vi lừa đảo.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Tấn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b,c,d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” là chưa chính xác.

[3]. Xét thấy, tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là tội ghép, được quy định trong cùng một Điều luật. Khung hình phạt, án sơ thẩm áp dụng xét xử đối với bị cáo bằng với khung hình phạt tại tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm về phần tội danh để đảm bảo chính xác với hành vi phạm tội của bị cáo;

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Tấn S thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về tài liệu hoặc giấy tờ khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Tấn S 01 năm 06 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[6]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tấn S;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 209/2018/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M về tội danh;

Áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Điều 55 của Bộ luật hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Phạm Tấn S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tấn S 01 năm 06 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành của hai tội là 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo S phải nộp 200.000 đồng. Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo S phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà M;
- Công an thành phố Cà M;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M;
- Chi cục THADS thành phố Cà M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết

